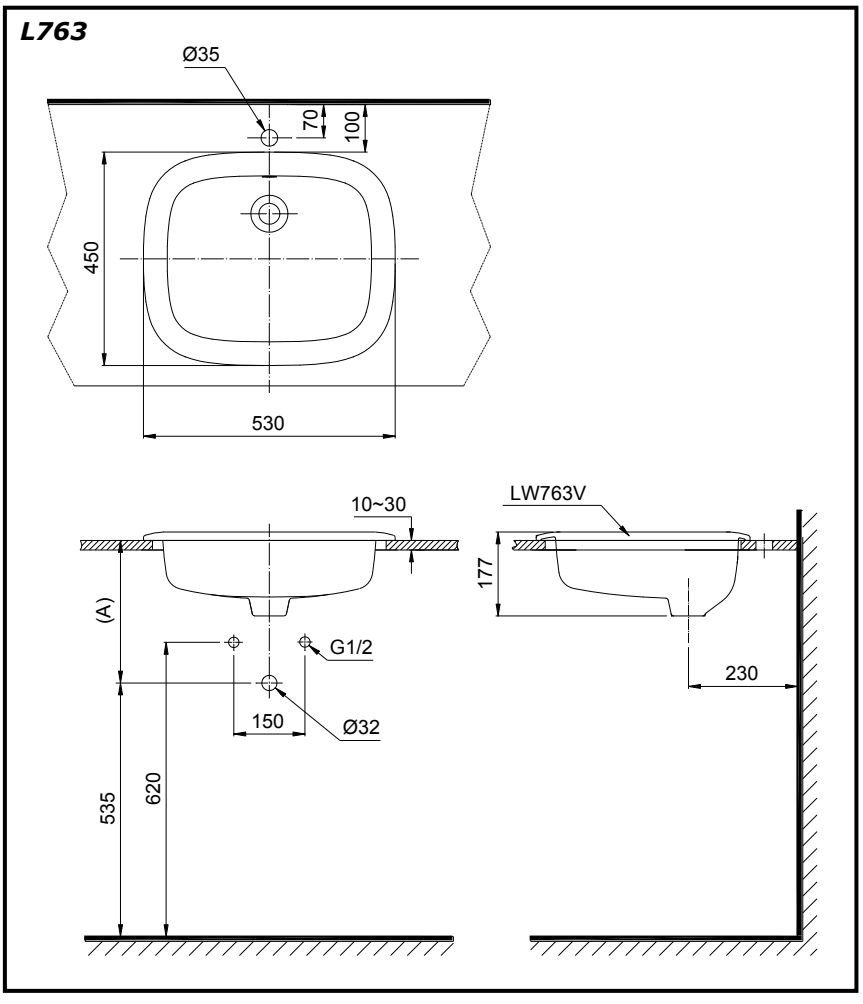
TOTO | SPECIFICATIONS
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

L763

Self Rimming Lavatory
Chậu đặt dương vành



TOTO GREEN CHALLENGE



Features
Đặc điểm

- *Simple, elegant styling*
  Thiết kế đơn giản, sang trọng
- *CeFiONtect technology: super smooth, ion barrier glazing for a clean lavatory*
  Công nghệ CeFIONtect giúp bề mặt chậu siêu nhẵn, hạn chế tối đa các vết bẩn, vi khuẩn
- *Rear overflow*
  Thiết kế với lỗ thoát tràn

Specifications
Tiêu chuẩn kỹ thuật

Faucet hole:	*At the marble*
Lỗ bắt vòi:	*Trên bàn*
Faucet hole diameter:	*Ø35 (mm)*
Đường kính lỗ bắt vòi:	
Overflow hole:	*Yes*
Lỗ xả tràn:	*Có*
Product dimension:	*L450 x W530 x H177 (mm)*
Kích thước sản phẩm:	
Material:	*Vitreous china*
Vật liệu:	*Sứ vệ sinh*

Parts description
Danh mục phụ kiện

Lavatory/ Thân chậu	**L763**
Lavatory body: Thân sứ	LW763V

Colors
Màu sắc

White (cefiontect)/ Trắng (cefiontect)

Optional/ Tùy chọn

Vòi chậu/ *Faucets*	Ống thải *Trap*	(A)
TS222A, TS240A,TS260A.	TVLF401	260~275
DL342.	TVLF401	280~295
TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V, TLG09303V, TLG10303V, TLG11303V.	TVLF401	290~305
TX115LFBR, TX115LESBR, TX115LU, TX115LESN.	TVLF402 THX1A-8V2	300~315
TEN12AV800, TEXN10AV300, TEXN20ALV300, TEN22AWR.	TVLF405 TX709A V1N	245~260
TLE20006A, TLE21006A, TLE22006A, TLE25006A, TLE25007A, TLE26006A, TLE26007A, TLE28002A, TLE29002A	TVLF405	245~260

Notice: *Ensure that A dimension is extract when setting trap.*
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).

0IM029101R1/12

All rights reserved by TOTO company. Specifications and sizes are subject to change without notice.
Bản quyền thuộc công ty TOTO. Thông số kỹ thuật và kích thước có thể được thay đổi mà không báo trước.